

Số: 168/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước địa phương năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 19/STC-QLNS ngày 05 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

1. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh.

2. Năm 2023 là năm thứ hai thời kỳ ổn định 2022 – 2025 và là năm xác định lại số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện. Căn cứ định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và mức phân bổ dự toán năm 2023 đã được HĐND tỉnh quyết định, các đơn vị dự toán cấp I và Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã và thành phố Huế (gọi chung là các huyện) phân bổ ngân sách và tổ

chức thực hiện phù hợp tình hình thực tế địa phương và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất phần ngân sách địa phương hưởng để chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

4. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết được sử dụng cho đầu tư phát triển, trong đó: dành phần tăng thu thêm do phát sinh bổ sung lịch mở thưởng bố trí cho các công trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô Huế theo đúng Quyết định số 1198/QĐ-BTC ngày 21/6/2021 của Bộ Tài chính về bổ sung lịch mở thưởng xổ số kiến thiết truyền thống cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế; ưu tiên lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại các địa phương bố trí ưu tiên bố trí thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Điều 2. Giao dự toán thu và chi ngân sách nhà nước địa phương

1. Giao dự toán thu ngân sách địa phương

1.1. Giao tổng mức dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn cho UBND các huyện, phần thu cân đối NSNN, thu huy động đóng góp, viện trợ.

1.2. Giao mức nộp NSNN về phí, lệ phí cho các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh; giao thu sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế làm cơ sở để giao huy động nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023.

1.3. Các cơ quan và đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện triển khai giao nhiệm vụ thu NSNN năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu NSNN UBND tỉnh giao.

2. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách địa phương

2.1. Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển

Việc phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của địa phương và Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025 và Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2. Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên

a) Đơn vị dự toán cấp trên phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị cấp dưới phải khớp đúng dự toán chi được UBND giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Sử dụng kinh phí thường xuyên theo quy định của pháp luật về NSNN để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Nguồn kinh phí được đảm bảo thực hiện theo phân cấp hiện hành phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 – 2025 và các quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án quy hoạch theo quy định nêu trên thuộc nhiệm vụ chi của tỉnh (nhiệm vụ, dự án do UBND tỉnh phê duyệt).

- Ngân sách huyện đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án quy hoạch theo quy định nêu trên thuộc nhiệm vụ chi của huyện (nhiệm vụ, dự án do UBND huyện phê duyệt).

2.3. Giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp

Đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2023, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

2.4. Giao dự toán chi ngân sách huyện, xã

a) Giao chi ngân sách huyện, xã theo tổng mức dự toán và theo những lĩnh vực chi chủ yếu: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, dự phòng; trong đó giao mức tối thiểu đối với chi lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, dự phòng. Các lĩnh vực còn lại trên cơ sở định hướng của UBND tỉnh, UBND huyện trình HĐND huyện quyết định.

b) Giao số bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện năm 2023:

Ngân sách tỉnh bổ sung cân đối ngân sách để thực hiện các chính sách, chế độ đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2023, gồm kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2023.

Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện để thực hiện các chính sách, chế độ do Trung ương và HĐND, UBND tỉnh ban hành nhưng chưa được bố trí hoặc bố trí chưa đủ trong dự toán ngân sách huyện của năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách; Các nhiệm vụ chi do Trung ương quy định, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác do Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; Các nhiệm vụ chi do HĐND, UBND tỉnh ban hành chưa được dự toán trong định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023; Hỗ trợ kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ, đề án, dự án về đầu tư phát triển và tăng cường cơ sở vật chất của các ngành, lĩnh vực thuộc huyện quản lý; Các nhiệm vụ chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ khác.

c) Giao Sở Tài chính phân bổ chi tiết nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh theo đúng dự án, mục tiêu, nhiệm vụ; không sử dụng kinh phí bố trí cho mục tiêu này để bố trí cho mục tiêu khác.

UBND các huyện báo cáo chi tiết việc phân bổ các nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu gửi Sở Tài chính trước ngày 31/01/2023 để thẩm định, gồm:

- Kinh phí thực hiện lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa cấp tiểu học và trung học cơ sở: Căn cứ danh mục thiết bị cấp Tiểu học và Trung học cơ sở được quy định tại các Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT và số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy mô trường, lớp, thiết bị giáo dục hiện có (bao gồm thiết bị giáo dục tự làm), UBND

huyện rà soát danh mục trang thiết bị cần ưu tiên mua sắm, phân bổ nguồn kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu và chủ động bố trí thêm từ nguồn ngân sách địa phương để tổ chức mua sắm, sớm đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả ngân sách nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Việc phân bổ kinh phí theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Trang thiết bị tối thiểu để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 4 và lớp 8.

+ Trang thiết bị dùng chung cho tất cả các lớp học.

+ Trang thiết bị còn thiếu cho từng môn học của các lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7.

- Kinh phí đảm bảo an toàn giao thông: UBND huyện lập phương án phân bổ dự toán chi tiết phù hợp với nhiệm vụ về công tác đảm bảo an toàn giao thông năm 2023 của UBND tỉnh và Ban An toàn Giao thông tỉnh.

d) UBND các huyện cần chủ động cân đối, bố trí thêm một phần kinh phí của ngân sách cấp mình để bổ sung nguồn vốn tín dụng cho Ngân hàng Chính sách Xã hội trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vay vốn cho các đối tượng chính sách xã hội theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư; kế hoạch và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác kinh phí công tác công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp huyện; đồng thời, chủ động bố trí nguồn tăng thu hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc ngân sách huyện.

đ) Bố trí dự phòng ngân sách huyện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp HĐND quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

4. Về bổ sung ngoài dự toán ngân sách tỉnh

Khi phát sinh ngoài dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đột xuất cấp bách, UBND các huyện, cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Tài chính (không

gửi trực tiếp UBND tỉnh) để Sở Tài chính cân đối nguồn, tổng hợp, thẩm định chung, định kỳ hàng quý đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo quy định (ngoại trừ những nhiệm vụ cấp bách về quốc phòng, an ninh hoặc chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh).

5. Ngoài các nội dung phân bổ giao dự toán hướng dẫn tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị, địa phương còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Về thực hiện cải cách tiền lương năm 2023

1. Các cơ quan, địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

2. UBND các cấp khi phân bổ và giao dự toán ngân sách ngân sách cấp dưới phải dành tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023.

UBND các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên nêu tại khoản này. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên của các huyện đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao.

3. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 của các địa phương như sau:

a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện so với dự toán 2022 được UBND tỉnh giao (không kể thu tiền sử dụng đất, thu viện trợ, huy động đóng góp; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải).

b) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang.

c) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao.

d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023; Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự

phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể như sau:

- Đối với cơ quan hành chính nhà nước: sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

+ Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

+ Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: sử dụng tối thiểu 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ (như: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ,... và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá).

+ Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Đơn vị được tự quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

Giao Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn và nhu cầu cải cách tiền lương của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thẩm định nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương, xác định số cần bổ sung từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều chỉnh tiền lương, phụ cấp trong năm 2023.

Điều 4. Thời gian phân bổ, giao dự toán

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, các sở, ban, ngành cấp tỉnh (đối với ngân sách tỉnh) quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; UBND trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước; tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định nhà nước hiện hành. Trong đó lưu ý một số điểm sau:

a) Đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới trong trường hợp có ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chi của mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp (kèm theo thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ), đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

b) Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ của đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính cùng cấp cần thẩm tra và có ý kiến đối với dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được giao; không đúng chính sách, chế độ quy định, hồ sơ thuyết minh không đầy đủ thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại, bổ sung hồ sơ.

c) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính cùng cấp thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo UBND cùng cấp để xem xét, quyết định. Trong thời gian chờ ý kiến quyết định của UBND các cấp thì đơn vị không được phép chi đối với các nội dung cơ quan tài chính không thống nhất.

Điều 5. Tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

1. Về quản lý điều hành thu ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách nhà nước đồng thời lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế có hiệu lực thi hành. Chỉ đạo quyết liệt để thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; đẩy nhanh thực hiện hóa đơn điện tử; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, chi thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà

nước tại các doanh nghiệp; đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định; nộp kịp thời vào ngân sách nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước tại các công ty.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, các Ban Quản lý dự án, UBND các huyện tập trung hoàn tất các thủ tục và đôn đốc việc đầu tư hoàn chỉnh các khu quy hoạch đấu giá đất để tăng thu cấp quyền sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tập trung giải quyết nhanh nhất các thủ tục về đất đai để triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất.

- Cơ quan Thuế và Hải quan tiếp tục cải cách hành chính về Thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế; việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, giá trị, số lượng... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác chống thất thu, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản; thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi, thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

- Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và Kho bạc Nhà nước tỉnh tiếp tục phối hợp trong việc hạch toán phân cấp nguồn thu đảm bảo phù hợp với quy định phân cấp hiện hành.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

2. Về tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

a) Về chi đầu tư

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về đầu tư công năm 2023, trong đó lưu ý:

- Yêu cầu các ngành, các địa phương tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; tập trung tháo gỡ các vướng mắc, rào cản trong quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục cấp phép xây dựng, đấu thầu,... tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các chủ dự án. Việc chi chuyển nguồn thực hiện theo đúng quy định của Luật đầu công.

- Đối với chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết, trường hợp dự kiến nguồn thu không đạt so với dự toán, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình thường trực HĐND tỉnh giám, giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn này.

- Yêu cầu UBND các huyện định kỳ hàng tháng (trước ngày 22 của tháng thuộc kỳ báo cáo) báo cáo tiến độ giải ngân vốn bổ sung có mục tiêu của tỉnh cho các địa phương để thực hiện các dự án đầu tư công cấp huyện; gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Yêu cầu các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài:

+ Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo của chương trình/dự án gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Định kỳ báo cáo tình hình giải ngân (10 ngày/lần); định kỳ báo cáo về nhu cầu thực hiện dự án (tháng, quý, năm); đăng ký nhu cầu kế hoạch và nhu cầu vốn hàng năm; kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm; kế hoạch tài chính 05 năm.

+ Hàng quý và chậm nhất 15 ngày trước khi đến kỳ trả nợ theo quy định, Ban quản lý dự án báo cáo Sở Tài chính về tình hình thực hiện dự án, các đề nghị giải ngân, số tiền giải ngân, tình hình nhận nợ và các nghĩa vụ tài chính của dự án để Sở Tài chính có cơ sở tính toán lãi, phí và gốc phải trả nhằm bố trí ngân sách trả nợ cho cơ quan cho vay lại.

- Trường hợp trong năm phát sinh số tiền thuê đất, thu tiền sử dụng đất được khấu trừ tương ứng với số tiền nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc các khoản viện trợ cần được ghi thu, ghi chi nhưng chưa được giao dự toán thu chi đầu năm, đề nghị UBND các cấp trình Thường trực HĐND cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi.

b) Về chi thường xuyên

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện trong phạm vi quản lý của mình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Điều hành chi trong phạm vi dự toán được giao; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; các ngành, các địa phương liên quan trước khi trình phê duyệt đề án, nhiệm vụ cần dự kiến nguồn lực kinh phí thực hiện và phải lấy ý kiến của cơ quan tài chính về khả năng đảm bảo nguồn kinh phí; chỉ trình phê duyệt đề án, nhiệm vụ khi đảm bảo được nguồn kinh phí để thực hiện.

- Trong quá trình điều hành chi ngân sách, các địa phương cần lưu ý lượng thu để chi, dự phòng ngân sách đủ lớn để ứng phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh. Khi có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh phát sinh ngoài dự toán, các địa phương chủ động sử dụng dự phòng ngân sách huyện, xã và các nguồn vốn khác để thực hiện; trường hợp vượt quá

khả năng cân đối ngân sách huyện thì mới đề nghị tỉnh xem xét, hỗ trợ. Đối với các chế độ, chính sách chưa được tính trong định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2023 hoặc các chế độ chính sách đã tính trong định mức nhưng trong năm phát sinh thêm kinh phí do nâng mức hỗ trợ hoặc mở rộng đối tượng thụ hưởng, các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện đảm bảo chi trả đủ cho các đối tượng thụ hưởng, không để phát sinh tình trạng chậm, nợ tiền chế độ, chính sách. Cuối năm 2023, tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí về Sở Tài chính để tham mưu bổ sung theo quy định (nếu thiếu).

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tiếp tục thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước.

- Các sở, ban, ngành chủ động sắp xếp, bố trí các nhiệm vụ phát sinh trong phạm vi dự toán được giao để xử lý các nhiệm vụ đột xuất trong năm; cần đẩy nhanh việc giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ từ đầu năm, tránh tập trung thanh toán vào cuối năm.

Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quản lý chặt chẽ các nhiệm vụ chi phát sinh mới và chỉ xem xét bổ sung chi thường xuyên cho các đơn vị khi có nhu cầu chi thật cấp thiết nhằm thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được tỉnh giao; hạn chế tối đa việc chi chuyển nguồn. Trường hợp kinh phí đã bố trí nếu không giải ngân hết, hủy dự toán theo quy định, Thủ trưởng các ngành, cơ quan đó phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm soát chi, từ chối thanh toán các khoản chi ngân sách không đủ điều kiện chi, sử dụng kinh phí sai quy định.

Điều 6. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương theo quy định tại Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

- Trích nộp các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

2. Đối với bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới

Sở Tài chính thông báo số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện (đối với các khoản bổ sung mục tiêu theo Quyết định UBND tỉnh, Thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư) để UBND các huyện rút dự toán theo quy định, cụ thể như sau:

2.1. Bổ sung cân đối ngân sách

Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp dưới chủ động rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm sau; riêng các tháng trong Quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không được vượt quá 30% dự toán năm.

Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, UBND cấp dưới phải có văn bản đề nghị cơ quan tài chính cấp trên xem xét, quyết định.

2.2. Bổ sung có mục tiêu

Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện như sau:

- Đối với kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ; kinh phí thực hiện nhiệm vụ có tính chất sự nghiệp thường xuyên; kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia: mức rút tối đa bằng dự toán giao.

- Đối với kinh phí thực hiện các công trình, dự án có tính chất đầu tư: trên cơ sở Quyết định giao vốn của cấp có thẩm quyền và hồ sơ phê duyệt dự án theo quy định, Sở Tài chính thông báo bổ sung mục tiêu kinh phí để các huyện thực hiện rút dự toán theo đề nghị của UBND huyện.

Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao.

Trước ngày 01/11/2023, UBND các huyện phải báo cáo Sở Tài chính chi tiết sử dụng kinh phí theo từng mục tiêu cụ thể đến ngày 30/9/2023 và dự kiến khả năng sử dụng đến cuối năm. Trường hợp các huyện không thực hiện báo cáo, giao Sở Tài chính thông báo tạm dừng rút bổ sung có mục tiêu. Đến ngày 31/01/2024, các huyện phải hoàn trả ngân sách tỉnh các nguồn bổ sung mục tiêu không sử dụng hết hoặc hết nhiệm vụ chi (trừ kinh phí được phép chuyển nguồn theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công).

Điều 7. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chỉ được giao, đơn vị dự toán cấp I thống nhất với cơ quan tài chính đồng cấp điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách liên quan, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, cấp phát, thanh toán.

2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ, kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ, kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và ngược lại, điều chỉnh tăng hoặc giảm dự toán của nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng đã được ghi chú kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm, đơn vị phải giải trình và lấy ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao. Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất ngày 30 tháng 10 năm hiện hành.

4. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành.

5. Việc thực hiện điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư công.

Điều 8. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các địa phương, đơn vị dự toán phải quản lý chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Điều 68 Luật Đầu tư công, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Điều 9. Về quản lý vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án

Việc cấp quản lý, cấp phát vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án Trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện theo quy định hiện hành. Các sở được phân công quản lý các chương trình, dự án và UBND các huyện, các chủ đầu tư phải khẩn trương hoàn tất các thủ tục có liên quan để sử dụng kinh phí có hiệu quả, theo quy định nhà nước hiện hành.

Điều 10. Về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị, các địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Điều 11. Về thực hiện kỷ luật trong công tác lập báo cáo

1. Tăng cường kỷ luật tài chính trong công tác lập báo cáo định kỳ và quyết toán ngân sách nhà nước. Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư, cơ quan tài chính cấp dưới chậm phân bổ dự toán, chậm nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và các báo cáo khác theo thời gian quy định thì cơ quan tài chính thông báo cho Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tạm ngừng cấp phát thanh toán (trừ các khoản lương và có tính chất lương) và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện thực hiện nghiêm túc việc cung cấp đầy đủ các báo cáo theo quy định cho các cơ quan tài chính, các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch trực tiếp.

Điều 12. Giao Giám đốc Sở Tài chính

1. Hướng dẫn phân bổ chi tiết danh mục dự án, công trình, trang thiết bị từ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện trên cơ sở dự toán do UBND các huyện lập theo quy định.

2. Thống nhất với các ngành, các cơ quan phân bổ dự toán chi tiết cho đơn vị dự toán cấp dưới; được quyền yêu cầu thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc tỉnh điều chỉnh dự toán chi tiết trong trường hợp xét thấy việc phân bổ chưa thực sự tiết kiệm, không đúng chủ trương, định hướng chung của tỉnh về dự toán NSNN năm 2023.

3. Kiểm tra, thanh toán chi phí liên quan đến công tác xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; chi phí xử lý bán, thanh lý tài sản công theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan.

Điều 13. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính

1. Quyết định bổ sung chênh lệch tiền lương, các chính sách, chế độ theo lương; chính sách thôi việc và tinh giản biên chế, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; các chính sách, chế độ liên quan đến con người... cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kiểm tra, thẩm định và thông báo việc sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, địa phương và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quyết định phân bổ chi tiết và cấp phát các nguồn kinh phí theo tiến độ thực hiện như kinh phí đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; kinh phí ISO; vốn hỗ trợ phát triển sản xuất tái cơ cấu ngành nông nghiệp; chi trả nợ gốc và lãi đến hạn các dự án vay lại từ nguồn vốn vay của Chính phủ.

3. Thẩm định và quyết định phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện các dự án quy hoạch được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp theo đúng quy định.

4. Quyết định điều chỉnh chi tiết trong cùng một nội dung và trong phạm vi dự toán được giao cho từng huyện trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của UBND huyện.

5. Quyết định công khai ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách

Quyết định chi từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh đối với các khoản chi tiết, phát sinh ngoài dự toán từ 60 triệu đồng trở xuống.

7. Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh hướng dẫn và thông báo số kiểm dự toán thu chi NSNN hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Định kỳ báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền nêu trên cho UBND tỉnh (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh).

Điều 14. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Sở Tài chính và UBND các huyện (đối với những huyện đã có Trang/Cổng thông tin điện tử) lập chuyên mục công khai ngân sách trên Trang/Cổng thông tin điện tử để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư.

6. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 15. Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về định mức phân bổ ngân sách, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và dự toán thu, chi NSNN năm 2023, Nghị quyết của HĐND cùng cấp và các cơ chế, giải pháp điều hành dự toán NSNN của UBND tỉnh theo Quyết định này:

1. Khẩn trương phân bổ, thống nhất bằng văn bản với cơ quan tài chính để giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

2. Cụ thể hóa các giải pháp và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 và tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

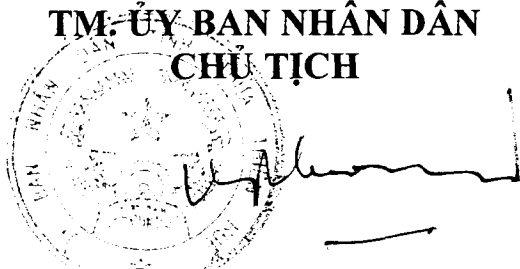
Điều 16. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2023.

Điều 17. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 17;
- Bộ Tài chính;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh;
- HĐND các huyện, TX, TP. Huế;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XDCB, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương